

CHÍNH SÁCH SỬ DỤNG, TRỌNG DỤNG NHÂN TÀI, TRÍ THỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN DÂN CHỦ NHÂN DÂN VÀ KHÁNG CHIẾN KIẾN QUỐC

PGS.TS. VĂN TÁT THU
Nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ

Quan điểm nhất quán của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò to lớn của nhân tài và việc trọng dụng những người có tài, có đức cho sự nghiệp kiến thiết đất nước là rất quan trọng. Người quan niệm nước nhà không thiếu người có tài đức, Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp là Chính phủ có lỗi. Ngay từ những ngày đầu khi mới giành được độc lập, ở cương vị người đứng đầu Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị các địa phương tiến hành điều tra tìm người tài đức có thể làm được những việc ích nước, lợi nhà để báo cho Chính phủ biết sử dụng.

Nhân kỷ niệm 70 năm ngày thành lập nước, dưới góc độ khoa học chính sách, chúng tôi xin trình bày chính sách sử dụng, trọng dụng (SDTD) nhân tài, trí thức của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân và kháng chiến kiến quốc.

1. Quan niệm, mục tiêu, giải pháp, công cụ chính sách SDTD nhân tài, trí thức

Quan niệm chính sách SDTD nhân tài, trí thức của Chủ tịch Hồ Chí Minh là thái độ, quan điểm, phương sách của Người trong SDTD nhân tài, trí thức để xây dựng, bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân và kháng chiến kiến quốc vì độc lập, tự do của Tổ quốc, của dân tộc và hạnh phúc của nhân dân.

Là người sáng lập ra chính thể Việt Nam Dân chủ cộng hòa, là người đứng đầu Chính phủ, đứng đầu chính quyền dân chủ nhân dân non trẻ, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng,

để xây dựng và kiến thiết đất nước vừa thoát ra khỏi ách thống trị của bọn thực dân - phong kiến cần phải có nhân tài. Và nhận thức rõ vị trí, vai trò quan trọng của nhân tài, trí thức trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến kiến quốc, Người đặc biệt quan tâm đến SDTD nhân tài. Theo Người, “Việc dụng nhân tài, ta không nên căn cứ vào những điều kiện quá khắt khe, miễn là không phản lại quyền lợi dân chúng, không là Việt gian, thân Pháp, thân Nhật, có lòng trung thành với Tổ quốc là có thể dùng được. Tài to ta làm việc to, tài nhỏ ta cất làm việc nhỏ, ai có năng lực về việc gì ta đặt ngay vào việc ấy”¹. Đây chính là quan điểm, tư tưởng SDTD nhân tài của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đó là sự kế thừa phương sách “dụng nhân như dụng mộc” của cha ông ta trong lịch sử. Người chỉ rõ “muốn giữ vững nền độc lập chúng ta phải đem hết lòng hăng hái vào kiến quốc. Kháng



Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các thành viên Chính phủ được bầu ngày 03/11/1946

chiến phải đi đôi với kiến quốc. Kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa nhiều lắm, nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài ngày càng phát triển, càng thêm nhiều”². Quan điểm, tư tưởng trọng dụng nhân tài của Chủ tịch Hồ Chí Minh một lần nữa được nhấn mạnh trong bài viết “Tìm người tài đức” đăng trên báo Cứu quốc ngày 20/11/1946. Trong bài viết này, Người khẳng định: “Nước nhà cần phải kiến thiết, kiến thiết cần phải có nhân tài. Trong số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài đức. Vì Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp đến nỗi những bậc tài đức không thể xuất thân, khuyết điểm đó tôi xin thừa nhận”. Từ đó đã khẳng định quan điểm nhất quán của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò to lớn của nhân tài và việc trọng dụng những người có tài, có đức cho sự nghiệp kiến thiết đất nước là rất quan trọng. Bài viết “Nhân tài và kiến quốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng có nêu “chiếu cầu hiền” của các bậc minh vương các triều đại phong kiến tiến bộ

của nước ta trong lịch sử. Nhờ có quan điểm và tư tưởng trọng dụng nhân tài, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ đã thu hút được rất nhiều người có tài, có đức vào sự nghiệp kiến quốc và bảo vệ đất nước ngay từ những ngày đầu vô cùng khó khăn của chính quyền cách mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn thấm nhuần tư tưởng, một khi đã có đường lối cách mạng đúng đắn thì cán bộ là khâu quyết định. Người viết “công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém” và “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”³, Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là quan điểm về con người với tính chất vừa là chủ thể, vừa là mục tiêu, là động lực của cách mạng. Đó là biểu hiện cụ thể quan điểm “lấy dân làm gốc” để giành độc lập, tự do cho dân tộc mà cả cuộc đời Người phấn đấu hy sinh. Từ nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của cán bộ nói chung, của những cán bộ có tài đức nói riêng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, Đảng cần phải đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, phải biết đánh giá, lựa chọn SDTD

đúng cán bộ “phải trọng nhân tài, phải trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công việc chung của chúng ta”⁴. SDTD đúng nhân tài là vấn đề cực kỳ quan trọng trong phương sách dùng người. Người chỉ rõ, nếu người có tài mà dùng không đúng tài của họ cũng không được việc, nếu cất nhắc không cẩn thận, không khỏi đem người chỉ nói mà không làm vào địa vị lãnh đạo, như thế rất có hại. Người phê phán “thường chúng ta không biết tùy tài mà dùng người”, “thợ rèn thì bảo đi đóng tù, thợ mộc thì bảo đi rèn dao, thành thử hai người đều lúng túng”⁵. Người chỉ ra tác dụng to lớn của việc bố trí, SDTD đúng nhân tài “phải biết dụng nhân như dụng mộc”, “Nếu biết tùy tài mà dùng người” sẽ thành công, “lãnh đạo khéo thì tài nhỏ có thể hóa thành tài to. Lãnh đạo không khéo thì tài to cũng hóa ra tài nhỏ”⁶, phải dùng người đúng chỗ, đúng việc. Đó chính là nghệ thuật dùng người, nghệ thuật SDTD nhân tài của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngay từ ngày đầu xây dựng chính quyền cách mạng và kháng chiến cứu quốc.

Nghệ thuật dùng người của Chủ tịch Hồ Chí Minh là ở chỗ “khéo dùng cán bộ”, “khéo dùng lãnh đạo” để “tài nhỏ hóa ra tài to”. Khéo ở đây không có nghĩa là “vỡ về nuông chiều cán bộ”, ưa dùng những người nhất gan để bảo, những bà con, anh em, bạn bè quen biết, những người tính tình hợp với mình, những kẻ “khéo nịnh hót mình”. Khéo ở đây chính là nghệ thuật dùng người, biết cất nhắc sử dụng “đúng người, đúng việc”, dùng người “đúng việc đúng chỗ”, biết tùy tài mà dùng người khiến cho cán bộ phải nói, phải đề ra ý kiến và phụ trách công việc”. Nghệ thuật dùng người, trọng dụng nhân tài của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn thể hiện ở tinh thần “độ lượng vĩ đại”, chí công vô tư khi đánh giá, SDTD cán bộ, trọng dụng nhân tài và đặc biệt ở tài năng thuyết phục, cảm hóa, thu phục những người lầm lỗi, có

khuyết điểm về với mình, về với chính quyền cách mạng để giúp họ tiến bộ, biết sử dụng những người trái chính kiến với mình để thêm bạn, bớt thù cho dân, cho nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định trí thức Việt Nam có kiến thức, có tinh thần yêu nước nồng nàn và có tinh thần dân tộc cao. Trí thức là vốn quý của dân tộc. Không có trí thức liên minh với công nông thì cách mạng không thể thành công và sự nghiệp xây dựng một nước Việt Nam mới sẽ không hoàn thành được. Người còn nói “trí thức không bao giờ thừa, chỉ có thiếu trí thức thôi”⁷, “Không có trí thức tham gia cách mạng, tham gia kháng chiến thì công việc cách mạng khó khăn thêm nhiều, trí thức có vai trò và nhiệm vụ rất quan trọng trong sự nghiệp cách mạng”⁸. Từ nhận thức về vai trò to lớn của trí thức, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất sáng suốt và bao dung đối với trí thức kể cả những trí thức đã làm việc cho chế độ cũ. Đó là quan điểm, thái độ, phương sách, chính sách SDTD nhân tài, trí thức của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Mục tiêu chính sách SDTD nhân tài, trí thức của Chủ tịch Hồ Chí Minh để xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân và để kháng chiến chống thực dân Pháp, bảo vệ nền độc lập của dân tộc và kiến thiết xây dựng đất nước vì cuộc sống ấm no và hạnh phúc của nhân dân. Chính sách SDTD nhân tài, trí thức của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nhằm mục tiêu động viên, khuyến khích nhân tài mang hết tài năng, trí tuệ và sức lực của họ phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân. Ngoài ra, chính sách SDTD nhân tài, trí thức của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nhằm mục tiêu SDTD đúng nhân tài vì không SDTD đúng nhân tài là một sự lãng phí. Đối với bất kỳ quốc gia, dân tộc nào, lãng phí nhân tài là lãng phí lớn nhất. Chính sách SDTD đúng nhân tài, trí thức của Chủ tịch Hồ Chí Minh là để cho nhân tài, trí thức phát triển, tạo

mọi điều kiện thuận lợi để nhân tài, trí thức mang hết tài năng, trí tuệ và sức lực của mình cống hiến, phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân.

Giải pháp, công cụ chính sách SDTD nhân tài, trí thức của Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là cách thức, phương thức, phương sách, SDTD nhân tài của Người, đó là các giải pháp, công cụ quan trọng sau:

- Tìm kiếm, phát hiện nhân tài và đào tạo, bồi dưỡng nhân tài.

- Quy tụ, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, vì đại nghĩa, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân, không phân biệt đảng phái, giai cấp, giàu nghèo, tôn giáo, hễ là người Việt Nam - con Rồng, cháu Tiên đều phải mang hết tài năng, sức lực, của cải, tính mạng của mình bảo vệ tự do, độc lập của dân tộc. Đánh thức lòng tự trọng, tự tôn, tự hào dân tộc và trách nhiệm của nhân tài, trí thức đối với quốc gia, dân tộc. Có chính sách SDTD nhân tài, trí thức, sẵn sàng giao cho nhân tài, trí thức những công việc quốc gia đại sự.

- Đánh giá SDTD đúng nhân tài, trí thức, bố trí đúng việc và tạo mọi điều kiện để nhân tài, trí thức phát huy hết tài năng của họ, phải biết “dụng nhân như dụng mộc” trong SDTD nhân tài, trí thức. Bằng “sự độ lượng vĩ đại” không thành kiến, không mặc cảm đối với những sai lầm của nhân tài, trí thức. Bằng sự cảm hóa, thuyết phục, gương mẫu, đồng cam cộng khổ, chia sẻ với nhân tài trí thức. Khắc phục các hạn chế của vua chúa phong kiến ngày xưa lúc hàn vi khó khăn thì vua tôi ăn cùng mâm, ngủ cùng chiếu, khi thắng lợi vua ngồi trên ngai vàng, Tôn vinh, đề cao vị trí xã hội của nhân tài, trí thức, bảo vệ, bảo đảm an toàn cho họ. Đánh cho nhân tài, trí thức những ưu đãi vật chất đặc biệt cần thiết đối với nhân tài, trí thức hay nói một cách khác phải có chính sách chiếu hiền, đãi sỹ.

Có thể thấy, đa số các giải pháp, công cụ chính sách SDTD nhân tài, trí thức của Chủ tịch Hồ Chí Minh không phải là giải pháp, công cụ đòn bẩy kinh tế vì đối với nhân tài, trí thức, cái họ cần ở Chính phủ không phải là “lầu cao, gác tía, bổng lộc, chức vị”, cái họ cần hơn cả là Chính phủ và người đứng đầu Chính phủ đánh giá SDTD đúng họ, tạo mọi điều kiện để họ thử thách và phát triển tài năng, trí tuệ và sức lực của họ. Giải pháp người sử dụng chủ yếu là thông qua các giá trị xã hội tác động đến nhân tài, trí thức tạo nên niềm tin. Đó là bí quyết thành công của chính sách sử dụng nhân tài, trí thức của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

2. Thực tiễn thực hiện chính sách SDTD nhân tài, trí thức của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân và kháng chiến kiến quốc

Khi thành lập Chính phủ tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa I (ngày 03/11/1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn khá nhiều trí thức không phải là đảng viên giới thiệu vào cơ cấu Chính phủ. Đó là, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Huỳnh Thúc Kháng; Bộ trưởng Bộ Giáo dục Nguyễn Văn Huyên; Bộ trưởng Bộ Giao thông Công chính Trần Đăng Khoa; Bộ trưởng Bộ Y tế Hoàng Tích Trĩ; Bộ trưởng Bộ Tư pháp Vũ Đình Hòe; Bộ trưởng Bộ Canh nông Ngô Tấn Nhơn; Bộ trưởng Cứu tế Chu Bá Phượng; Bộ trưởng Không bộ Nguyễn Văn Tố và Bộ Xuân Luật.

Năm 1947, Chính phủ được cải tổ, bổ sung thêm một số trí thức ngoài Đảng, như: Bộ trưởng Kinh tế Phan Anh; Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Hoàng Minh Giám. Sau khi cụ Huỳnh Thúc Kháng tạ thế, Chủ tịch Hồ Chí Minh mời cụ Phan Kế Toại làm quyền Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Khi đó, trong Chính phủ có 10 vị là người ngoài Đảng nhưng đều là những trí thức có tài, nhiệt tình và đem hết tâm trí ra để hoàn thành trọng trách mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ giao. Ông Tạ

Quang Bửu là một nhà toán học nổi tiếng (học tại Đại học Paris, Bordeaux Pháp và Đại học Oxford - Anh) về nước năm 1934 và dạy học ở Huế. Năm 1945 cùng luật sư Phan Anh ra Hà Nội để tham gia cách mạng. Tháng 3/1946, tuy chưa vào Đảng, ông đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh giao làm Thứ trưởng Bộ Quốc phòng. Tháng 8/1947, tuy mới được kết nạp vào Đảng một tháng, ông đã được giao trọng trách làm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Chỉ có Chủ tịch Hồ Chí Minh mới tin dùng cán bộ trí thức như vậy.

Sau ngày hòa bình lập lại, ngày 20/9/1955, Chính phủ được bổ sung và thay đổi nhân sự. Đến lúc này, trong Chính phủ vẫn có 8 vị bộ trưởng là người ngoài Đảng. Những vị bộ trưởng tuy không phải là đảng viên cộng sản nhưng đã hoàn thành xuất sắc trọng trách của mình trong mấy chục năm liền (Nguyễn Văn Huyền, Phan Anh, Nghiêm Xuân Yêm, Trần Đăng Khoa,...), cụ Phan Kế Toại với 16 năm giữ chức Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa.

Cùng với việc lựa chọn, sử dụng các trí thức có tài đức tham gia Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đặc biệt chú ý sử dụng các trí thức ngoài Đảng bố trí vào giữ vị trí lãnh đạo chủ chốt, quan trọng của các ngành giáo dục, y tế, khoa học.

Về y tế, GS. Hồ Đắc Di sinh trưởng trong một gia đình danh gia vọng tộc, được giao giữ trọng trách trong ngành Y tế. Ông cùng các trí thức lớn, như: Tôn Thất Tùng, Đặng Văn Ngữ, Trần Hữu Tước, Đặng Văn Chung, Đỗ Xuân Hợp,... những người có công đặt nền móng đầu tiên xây dựng ngành y tế của chính thể Việt Nam Dân chủ cộng hòa. Các trí thức này đã đi theo Người và Chính phủ kháng chiến, đã có đóng góp, cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp kháng chiến kiến quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm theo

sát từng bước tiến của các trí thức này và thường xuyên có những thư ngắn thăm hỏi, động viên kịp thời. Một cái thiệp Người gửi GS. Tôn Thất Tùng chỉ có vài dòng nhưng chứa chan tình thân ái: "Bác sỹ Tùng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng Bộ Y tế báo cáo: Chú làm việc rất hăng hái. Tôi rất vui lòng. Chú cứ gắng sức. Kháng chiến nhất định thắng lợi. Tổ quốc sẽ nhớ công con hiền cháu thảo. Thím và các cháu đều mạnh khỏe chứ? Tôi luôn luôn bình an. Gửi chú thím lời chào thân ái và quyết thắng"⁹.

Về giáo dục, Người quan tâm, chăm sóc, bồi dưỡng và tin tưởng giao những trọng trách cho các giáo sư - trí thức có tài đức của ngành Giáo dục, như: giao cho GS. Nguyễn Văn Huyền giữ chức Bộ trưởng Bộ Giáo dục, vị Giáo sư - Bộ trưởng này không phụ lòng tin cậy của Người đã tận tụy suốt 30 năm xây dựng ngành Giáo dục. Các giáo sư, trí thức ngoài Đảng khác, như: GS. Ngụy Như Kon-Tum, GS. Nguyễn Xiển, GS. Nguyễn Lân, GS. Trần Văn Giáp, GS. Trần Văn Khang, GS. Nguyễn Thúc Hào, GS. Nguyễn Thạc Cát, GS. Ngô Thúc Lan,... được Chủ tịch Hồ Chí Minh cử sang khu học xá trung ương (Nam Ninh - Trung Quốc) để tham gia đào tạo hàng nghìn giáo viên và trí thức chuẩn bị cho đất nước sau khi kết thúc chiến tranh chống thực dân Pháp.

Về khoa học, trường hợp điển hình, tiêu biểu nhất là trường hợp GS. Trần Đại Nghĩa (tên thật là Phạm Quang Lễ), Người đã trực tiếp thuyết phục ông và tìm cách bí mật đưa ông từ Pháp về nước giao trọng trách làm Cục trưởng Cục Quân giới. Người đổi tên Phạm Quang Lễ thành Trần Đại Nghĩa. Người nói: "Việc của chú là việc đại nghĩa, vì thế từ nay Bác đặt tên cho chú là Trần Đại Nghĩa. Dùng bí danh này để giữ bí mật cho chú và để bảo vệ gia đình, bà con chú còn ở trong Nam"¹⁰. Chủ tịch Hồ Chí Minh tin ai là không có tâm, là một Việt kiều sống lâu

năm xa Tổ quốc, GS. Trần Đại Nghĩa đã ra sức góp phần tích cực xây dựng ngành quân giới non trẻ để phục vụ trực tiếp cho cuộc kháng chiến. Có lần Người gửi cho GS. Trần Đại Nghĩa một chiếc áo len với dòng chữ “Chiếc áo sơ mi của đồng bào Thái tặng Bác. Bác tặng lại chú mặc cho ấm để làm việc tốt”¹¹. Lần khác, người còn dặn: “Khi nào chú bị người ta trù dập, chú báo ngay cho Bác biết để Bác giải quyết”¹².

Nhân hòa, khoan dung, quy tụ trí thức, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến tầng lớp trí thức, trong đó có rất nhiều trí thức cũ đã tham gia bộ máy của chế độ phong kiến. Ngay từ những ngày đầu của chế độ Việt Nam Dân chủ cộng hòa non trẻ, vận mệnh đất nước như “ngàn cân treo sợi tóc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tin tưởng trao những chức vụ quan trọng trong Chính phủ cho cả những trí thức đã làm việc cho chế độ cũ, như: Phan Kế Toại, Bùi Bằng Đoàn, Phạm Khắc Hòe và rất nhiều trí thức yêu nước đã sống và làm việc ở trong nước cũng như ở nước ngoài, như: Hoàng Xuân Nhã, Trần Đại Nghĩa, Hồ Đắc Di, Đặng Văn Ngữ, Tôn Thất Tùng,...

Trí tuệ sáng suốt, uyên bác, tình cảm chân thành, tấm lòng khoan dung của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm cảm hóa được hầu hết những trí thức ưu tú nhất của nước ta trong những năm tháng kháng chiến kiến quốc, xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân; trong đó có ông Vũ Trọng Khánh một luật gia được Pháp đào tạo, đặc biệt là cụ Bùi Bằng Đoàn từng là Thượng Thư Bộ hình của Nam triều được bổ nhiệm vào hội đồng thẩm phán phúc thẩm trong Bộ Nội vụ. Ngày 23/11/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 64 thành lập Ban Thanh tra đặc biệt, có quyền hạn rất lớn chuyên xử lý các vụ việc có liên quan đến các quan chức vi phạm pháp luật, và cụ Bùi Bằng Đoàn được bổ nhiệm vào ban thanh tra này. Cuối năm 1946

tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa I, cụ Bùi Bằng Đoàn được cử làm Trưởng Ban Thường trực Quốc hội - một chức vụ quan trọng tương đương Chủ tịch Quốc hội hiện nay.

Chủ tịch Hồ Chí Minh tin tưởng và biết SĐTD nhân tài, mạnh dạn giao những công việc trọng đại của Chính phủ cho những trí thức Tây học có tài đức nói trên là minh chứng cụ thể về chính sách và nghệ thuật trọng dụng nhân tài của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Lịch sử đấu tranh giải phóng giành độc lập dân tộc của nhân dân ta mãi mãi ghi nhận bài học quý báu mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho các thế hệ con cháu mai sau là: sáng suốt, nhân hòa, khoan dung, độ lượng quy tụ mọi lực lượng trong cả nước; đặc biệt là tầng lớp trí thức (cả cũ và mới, cả trong Đảng và ngoài Đảng), kết thành sức mạnh dân tộc không gì ngăn cản nổi. Đó là chính sách SĐTD trí thức, nhân tài hết sức đúng đắn, sáng suốt và rất hiệu quả. Nhờ đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ liên hiệp kháng chiến quy tụ, tập hợp được các trí thức, nhân tài xuất sắc cho sự nghiệp kháng chiến kiến quốc, bảo vệ chính quyền cách mạng dân chủ non trẻ của nhân dân, xây dựng và bảo vệ chính thể Việt Nam Dân chủ cộng hòa. Cũng nhờ các chính sách SĐTD trí thức, nhân tài đúng đắn và sáng suốt đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Chính phủ đã lãnh đạo, dẫn dắt đưa con thuyền cách mạng nước ta đến thắng lợi vĩ đại Điện Biên Phủ năm 1954 và các chiến thắng to lớn sau này□

Tài liệu tham khảo:

- 1, 2. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 4. H. NXB Chính trị quốc gia, 2002, tr. 38 - 39, 99.
- 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 5. H. NXB Chính trị quốc gia, 2011, tr. 309, 313, 314, 324, 320, 314, 412, 238.
- 11, 12. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 6. H. NXB Chính trị quốc gia, 1995, tr. 160.